TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 –VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ- ST
Ngày 07/7/2025
V/v: "Xin ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Văn Nam

Bà Trần Thị Sẩm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Sương- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng– Kiểm sát viên.

Ngày **07** tháng **7** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2025/TLST-HN, ngày 16 tháng 5 năm 2025; về việc "*xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2025/QĐXXST-HN ngày 18/6/2025 và quyết định hoãn phiên toà số: 302/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Nguyễn Văn D sinh 1987; Địa chỉ: Ấp Phú T, xã An Đ, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Phú T, xã An Đ, tỉnh Vĩnh Long) có mặt.

**** Bị đơn*:** Nguyễn Thị M, sinh 1990; *Trú tại*: Ấp Phú T, xã An Đ, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Phú T, xã An Đ, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn văn D trình bày:

Vào năm 2017 tôi và M đã tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp. Nay tôi xin ly hôn với M.

Quá trình sống chung vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Quang Khải, sinh ngày 15/12/2017 và Nguyễn Yến Khoa, sinh ngày 26/4/2022. Nay tôi đồng ý để

cho vợ tôi trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi bé mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi các con tròn 18 tuổi.

Tài sản chung; Nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt không có bất cứ lời trình bày nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Áp dụng điều 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D.

Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, Ghi nhận anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi bé mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi các con tròn 18 tuổi.

Tài sản chung; Nợ chung: Không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Anh D cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó anh khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh D có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của anh D là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã An Định, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Chị M đã được triệu tập xét xử hai lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Chị M, anh D kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc, có con chung, lẽ ra anh, chị phải biết gìn

giữ, nhưng từ những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày mà anh, chị không tìm cách để khắc phục, sống ly thân bỏ mặt nhau. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết anh D vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn chị M đã được triệu tập rất nhiều lần để Tòa án tiến hành tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy chị M không có thiện chí muốn trở về chung sống với anh D. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Quang Khải, sinh ngày 15/12/2017 và Nguyễn Yến Khoa, sinh ngày 26/4/2022, từ lúc vợ chồng anh chị sống ly thân thì các con sống cùng chị M, các bé đã thích nghi với việc chăm sóc, giáo dục của chị M, nguyện vọng của bé Khải sau khi được hỏi ý kiến cũng có nguyện vọng sống cùng chị M, nên giao cả hai con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi bé mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi các con tròn 18 tuổi.

[3] Tài sản chung; Nợ chung: Không có nên không xem xét.

[4] Anh D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D. Anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Chị M được trực tiếp nuôi các con tên Nguyễn Quang Khải, sinh ngày 15/12/2017 và Nguyễn Yến Khoa, sinh ngày 26/4/2022. Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi bé mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi các con tròn 18 tuổi, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/7/2025).

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên chị M, anh D được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; Nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí: Anh D chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuội con, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011795 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV 9-VL (2b);
- Phòng THADSKV9 -VL.(1b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân, VL (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký